TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST Ngày: 13-12-2024 "V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hồng Thơ

Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Phan Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 604/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số Z, Tổ H, Ấp A, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Lê Tường T, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Số Z, đường N, Khóm B, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/8/2024, nguyên đơn Huỳnh Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo giấy chứng nhận kết hôn số 62, ngày 26/9/2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường bất đồng ý kiến, quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, thường xuyên cãi nhau. Vào khoảng tháng 10/2023, chị có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, nhưng vì lý do gia đình nên chị rút đơn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Lê Tường T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Lê Tường T có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 19/9/2019. Hiện nay, con chung Nguyễn Huỳnh Ngọc A đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huỳnh Ngọc A. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu nào khác, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Bị đơn Nguyễn Lê Tường T không có văn bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác trong quá trình giải quyết vụ án.

Tuy nhiên tại phiên toà, anh T trình bày ý kiến thống nhất với lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, anh và chị N kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 2, thành phố Cao Lãnh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2024 mới phát sinh mâu thuẫn do anh làm tài xế gặp tai nạn nên phải bồi thường số tiền lớn làm ảnh hưởng kinh tế gia đình. Khoảng tháng 4/2024, anh về nhà cha mẹ ở, vợ chồng ly thân từ thời gian đó. Nay anh đồng ý ly hôn với chị N do mâu thuẫn không thể hàn gắn như đã trình bày; Về con chung, anh và chị N có một con chung tên Nguyễn Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 19/9/2019, hiện nay cháu A đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, anh không đồng ý giao con cho chị N với lý do trong thời gian ly thân chị N không cho anh đưa rước con đi học, anh trình bày căn cứ là chị N chặn liên lạc với anh, ngoài ra anh không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Trường hợp muốn anh giao cháu An cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng thì chị N phải cam kết khi nào lập gia đình mới thì phải giao cháu A

lại cho anh nuôi dưỡng và nếu anh lập gia đình mới anh sẽ giao trả cháu A lại cho chị N nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Lê Tường T và yêu cầu về con chung, như vậy quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con" theo quy định tại Điều 51, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân gia đình - ly hôn, nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn anh Nguyễn Lê Tường T có địa chỉ tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Nguyễn Lê Tường T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62, ngày 26/9/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Huỳnh Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Lê Tường T vì mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn. Tại phiên toà, anh Nguyễn Lê Tường T thống nhất lời trình bày của chị N về việc kết hôn có đăng ký kết hôn và mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Anh T thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của chị Nhung. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Nguyễn Lê Tường T có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N và anh T đều thống nhất ly hôn nên yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Hồng N là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Nguyễn Lê Tường T có một con chung là Nguyễn Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 19/9/2019, hiện con chung đang sống với mẹ là chị Huỳnh Thị Hồng N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huỳnh Ngọc A. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên toà, anh T không đồng ý giao cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng với lý do trong thời gian ly thân chị N chặn liên lạc với anh nên đã ngăn cản việc anh đưa rước con đi học và đồng thời đặt ra điều kiện để chị N nuôi con chung là chị N phải cam kết khi nào lập gia đình thì giao con lại cho anh nuôi và nếu anh lập gia đình mới anh sẽ giao trả con lại cho chị N nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị N và anh T không sống chung đến nay cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc A sống chung, gắn bó với chị N ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt. Chị N có đủ điều kiện, khả năng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc A. Anh T cho rằng chị N ngăn cản anh trong việc đưa rước con đi học nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Đồng thời, anh T đặt ra điều kiện để giao con chung cho chị N nuôi dưỡng điều này có thể dẫn đến sự xáo trộn môi trường sống, ảnh hưởng điều kiện chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc A. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, tiếp tục giao con chung Nguyễn Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 19/9/2019 cho chị Huỳnh Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị Hồng N, anh Nguyễn Lê Tường T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Hồng N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Lê Tường T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Hồng N. Chị Huỳnh Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Lê Tường T.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Hồng N. Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Nguyễn Lê Tường T có một con chung là Nguyễn Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 19/9/2019, hiện con chung đang sống với mẹ là chị Huỳnh Thị Hồng N. Sau khi ly hôn, tiếp tục giao con chung cho chị Huỳnh Thị Hồng N được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Hồng N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012931 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Chị Huỳnh Thị Hồng N đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn

Anh Nguyễn Lê Tường T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Nguyễn Lê Tường T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND TPCL;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường 2, TPCL, ĐT(số 62 ngày 26/9/2019)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thanh Thảo